

Bản án số: 113/2023/HS-ST

Ngày 27-9-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Thức và ông Vương Huy Vượng

- **Thư ký phiên toà:** Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:** Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên **Lò Văn C**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1993; nơi sinh: Huyện T1, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T1, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lò Văn T2, sinh năm 1958 và con bà Lò Thị X, sinh năm 1958; gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; có vợ là: Lò Thị D, sinh năm 1992 (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HS-ST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự tuyên phạt Lò Văn C 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 17/4/2019 Lò Văn C chấp hành xong án phạt tù, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ hồi 20 giờ 45 phút ngày 04/6/2023, đến ngày 13/6/2023 bị khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/6/2023, Lò Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 27Z1- 406.74 đi từ lán công trình đang làm thuê tại bản Phiêng Lúc, xã Nậm Cắn, huyện T, tỉnh Lai Châu ra thị trấn T, huyện T mục đích để tìm mua Heroin sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày C đi đến đồi chè thuộc tổ dân phố 3, thị trấn T, tại đây C gặp và hỏi mua được 01 gói Heroin được gói bằng một mảnh giấy màu trắng có chữ màu xanh của một nam thanh niên tự giới thiệu tên là “Thành” không rõ lai lịch với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroin, C trích ra một ít sử dụng hết bằng hình thức hít, phần còn lại C gói lại bằng một mảnh giấy màu trắng có chữ màu xanh ban đầu rồi nhặt một chiếc lá cây khô màu nâu gói thêm một lớp bên ngoài gói Heroin và cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô để đi về lán công trình. Đến 17 giờ cùng ngày khi C về đến bản Nà Hoi, xã Thân Thuộc, huyện T thì bị công an thị trấn T, huyện T yêu cầu dừng xe kiểm tra, khi dừng xe C đã thả gói Heroin đang cầm ở trong lòng bàn tay trái xuống đường ngay bên cạnh vị trí dừng xe nhưng bị Công an phát hiện. Tại hiện trường C thừa nhận gói Heroin trên mặt đường là của C vừa thả, ngay sau đó Công an thị trấn T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và Công an huyện T tổ chức khám nghiệm hiện trường, thu giữ gói Heroin được gói bằng một mảnh giấy màu trắng có chữ màu xanh và được gói thêm một chiếc lá cây khô màu nâu bên ngoài có khối lượng 0,31 gam của Lò Văn C.

Ngày 04/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định. Tại kết luận giám định số 52/KL-TCGD ngày 04/6/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Lò Văn C có khối lượng 0,31 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trích 0,09 gam trong tổng số 0,31 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lò Văn C theo C khai nhận là Heroin gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 674/KL-KTHS ngày 07/6/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản cáo trạng số: 88/CT-VKS-TU ngày 05/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 88/KLĐT ngày 01/9/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 17 giờ, ngày 04/6/2023 tại bản Nà Hoi, xã Thân Thuộc, huyện T, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroin có khối lượng 0,31 gam được gói bằng một mảnh giấy màu trắng có chữ màu xanh và được gói thêm một chiếc lá cây khô màu nâu bên ngoài, mục đích để sử dụng thì bị Công an thị trấn T, huyện T phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Lò Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là

hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn không cao; khi bị công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính); ngày 07/11/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật rất hạn chế. Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn Tường được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt 02 năm tù, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

01 xe mô tô biển kiểm soát: 27Z1-406.74, nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE A, màu sơn xanh, bạc, số máy: JA39E2996245, số khung: RLHJA3924NY527555, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản C hợp pháp của vợ chồng anh Lò Văn Ánh, sinh năm 1985 và chị Lò Thị Ương, sinh năm 1984 cùng trú tại bản Huổi Lót, xã Mường Mùn, huyện T1, tỉnh Điện Biên. Lò Văn

Ánh là người làm thuê cùng bị cáo Lò Văn C, Ánh đã cho C mượn chiếc xe mô tô trên để sử dụng. Việc bị cáo điều khiển chiếc xe này đi mua và tàng trữ Heroin thì Ánh không biết. Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên ngày 18/7/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Lò Văn Ánh và chị Lò Thị Ương là phù hợp với quy định của pháp luật.

0,22 gam Heroin còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy màu trắng có chữ màu xanh; 01 chiếc lá khô màu nâu xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 0,31 gam Heroin, bị cáo khai mua của một người đàn ông tên Thành không rõ nhân thân lai lịch ở tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T. Quá trình điều tra, không xác định được người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lò Văn Ánh là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô Lò Văn C điều khiển đi mua Heroin. Quá trình điều tra xác định Ánh là người làm thuê cùng công trình xây dựng với C, Ánh đã cho C mượn chiếc xe này để đi có việc riêng, việc C dùng xe đi mua và tàng trữ Heroin thì Ánh không biết. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý đối với Lò Văn Ánh là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nhưng gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện T, màu trắng, hình chữ nhật bên trong đựng 0,22 gam Heroin còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy màu trắng có chữ màu xanh; 01 chiếc lá khô màu nâu.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 08/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện T).*

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Tuyết Thanh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*









